

Bản án số: 63/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18-6-2024

V/v Ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chí Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Việt Phương

+ Ông Liêu Tài Ngoánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 26/QĐHPT-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Kim T, Sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Hồ Văn Q, Sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà Tím có đơn xin vắng mặt, ông Quê vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai của Bà Lê Kim T trình bày:**

- Về hôn nhân: Bà Lê Kim T và Ông Hồ Văn Q tự nguyện chung sống vợ chồng năm 1996 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 29/11/2005. Sau khi cưới theo phong tục, vợ chồng về chung sống năm 1996, sống hạnh phúc, nhưng sau này vợ chồng có xảy ra bất đồng mâu thuẫn do tính tình không hợp, ông Quê không quan tâm đến vợ con, bà Tím xét thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, bà Tím và ông Quê đã sống ly thân gần 02 năm nay, Nên bà Tím yêu cầu xin được ly hôn Ông Hồ Văn Q.

- Về con chung: Bà Lê Kim T và Ông Hồ Văn Q có 03 con chung tên là cháu Hồ Minh Cảnh, sinh ngày 02/02/1998; Hồ Thuận Phát, sinh ngày 10/03/2006 và Hồ Chí Tài, sinh ngày 25/03/2008, hiện cả 03 con sống chung với ông Quê, không còn ở địa phương. Khi ly hôn bà Tím giao cháu Phát, Tài cho ông Quê nuôi dưỡng. Riêng cháu Cảnh đã trưởng thành sống tự lập không yêu cầu nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn Ông Hồ Văn Q trình bày:**

Bị đơn - Ông Hồ Văn Q vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án này, không có ý kiến yêu cầu, mặt dù Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Bà Lê Kim T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Hồ Văn Q không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viên kiểm sát huyện Hòa Bình phát biểu quan điểm:

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Bà Lê Kim T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Ông Hồ Văn Q không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vắng mặt lần thứ 2.

Đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt Bà Lê Kim T và Ông Hồ Văn Q như sau:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật nhân gia đình năm 2014, đề nghị tuyên xử cho Bà Lê Kim T và Ông Hồ Văn Q được ly hôn.

Về con chung: Bà Lê Kim T và Ông Hồ Văn Q có 03 con chung tên là cháu Hồ Minh Cảnh, sinh ngày 02/02/1998; Hồ Thuận Phát, sinh ngày 10/03/2006 và Hồ Chí Tài, sinh ngày 25/03/2008, hiện cả 03 con sống chung ông Quê. Hiện tại các con theo ông Quê không có ở địa phương.

Tiếp tục giao cháu Hồ Chí Tài, sinh ngày 25/03/2008 cho Ông Hồ Văn Q nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục. Đối cháu Cảnh và Phát đã trưởng thành sống tự lập không đặt ra việc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con do Ông Hồ Văn Q không có ý kiến yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bà Lê Kim T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Lê Kim T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình giải quyết về “Ly hôn”; Tuy nhiên, giữa Bà Lê Kim T và Ông Hồ Văn Q chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 đến ngày 29/11/2005 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu vào; Do đó hôn nhân của ông Quê và bà Tím là hợp pháp được pháp

luật bảo vệ. Đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Kim T. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bà Lê Kim T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết. Ông Hồ Văn Q là bị đơn có nơi cư trú và nơi ở hiện tại, tại ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[3] *Về sự vắng mặt của các đương sự*: Nguyên đơn Bà Lê Kim T và bị đơn Ông Hồ Văn Q vắng mặt tại phiên tòa, bà Tím có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] *Về nội dung tranh chấp*:

4.1 Về hôn nhân: Yêu cầu xin ly hôn của Bà Lê Kim T, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ trước nhưng các bên vẫn không có biện pháp gì để khắc phục hàn gắn tình cảm, thực tế đã sống ly thân với nhau từ 02 năm nay. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho Ông Hồ Văn Q nhưng ông Quê không đến Toà án tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử đến lần thứ 2, điều này cho thấy ý chí của ông Quê không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng của ông Quê và bà Tím, mà sống ly thân từ 02 năm nay cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Lê Kim T đối với Ông Hồ Văn Q.

4.2 Về con chung: Bà Tím và ông Quê có 03 con chung tên là cháu Hồ Minh Cảnh, sinh ngày 02/02/1998; Hồ Thuận Phát, sinh ngày 10/03/2006 và Hồ Chí Tài, sinh ngày 25/03/2008, hiện cả 03 con sống chung với ông Quê, không còn ở địa phương, Toà án không làm việc được với cháu Phát và Tài.

Xét thấy việc bà Tím đồng ý giao cháu Phát và Tài cho ông Quê nuôi dưỡng và không có tranh chấp về việc nuôi con chung. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử xem xét cháu Cảnh và Phát đủ tuổi trưởng thành không xem xét giải quyết.

Do đó, cần tiếp tục giao cháu Hồ Chí Tài, sinh ngày 25/03/2008 cho Ông Hồ Văn Q nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con do ông Quê không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn Bà Lê Kim T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4.3 Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4.4 Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí sơ thẩm*:

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bà Lê Kim T là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] *Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:* Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật nhân gia đình năm 2014
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Bà Lê Kim T đối với Ông Hồ Văn Q. Xử cho Bà Lê Kim T được ly hôn với Ông Hồ Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Chí Tài, sinh ngày 25/03/2008 cho Ông Hồ Văn Q nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục. Bà Tím không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Quê không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn Bà Lê Kim T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Lê Kim T và Ông Hồ Văn Q tự thỏa thuận. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Kim T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Ông Hồ Văn Q không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Lê Kim T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0004986 ngày 18/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Nay chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hòa Bình ;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình ;
- Đương sự;
- UBND thị trấn
- Lưu hồ sơ.

Phan Chí Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA